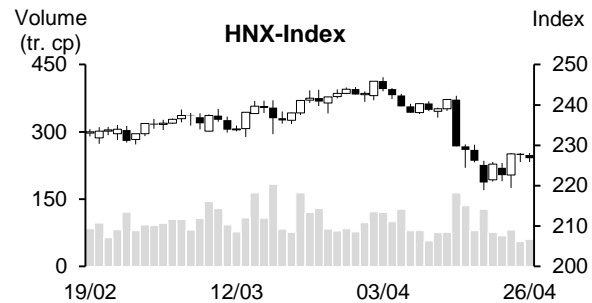
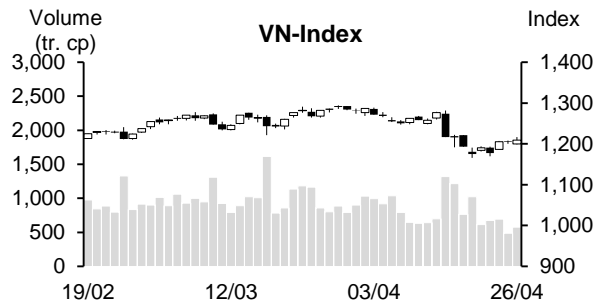


Ngày	Thứ 2 22/04	Thứ 3 23/04	Thứ 4 24/04	Thứ 5 25/04	Thứ 6 26/04	Trung bình
VN-Index	1,190.22	1,177.40	1,205.61	1,204.97	1,209.52	1,197.54
Thay đổi +/-	15.37	-12.82	28.21	-0.64	4.55	6.93
Thay đổi %	1.31%	-1.08%	2.40%	-0.05%	0.38%	0.59%
KLGD khớp lệnh (tr. cp)	616.15	673.22	691.72	489.36	574.61	609.01
GTGD khớp lệnh (tỷ VND)	13,919.72	15,598.69	16,812.57	12,150.80	14,017.19	14,499.80
Mua/bán ròng khối ngoại (tỷ VND)	-239.73	-295.39	-242.65	-460.88	111.26	-225.48
VN30	1,206.64	1,200.37	1,232.17	1,233.72	1,240.50	1,222.68
Thay đổi +/-	12.61	-6.27	31.80	1.55	6.78	9.29
Thay đổi %	1.06%	-0.52%	2.65%	0.13%	0.55%	0.77%
KLGD khớp lệnh (tr. cp)	190.05	252.50	215.55	157.77	188.73	200.92
GTGD khớp lệnh (Tỷ VND)	5,800.66	7,750.84	7,344.25	5,697.13	5,844.01	6,487.38
Mua/bán ròng khối ngoại (tỷ VND)	-139.12	-44.09	306.61	169.61	344.80	127.56
HNX-Index	225.31	222.63	227.87	227.57	226.82	226.04
Thay đổi +/-	4.51	-2.68	5.24	-0.30	-0.75	1.20
Thay đổi %	2.04%	-1.19%	2.35%	-0.13%	-0.33%	0.55%
KLGD khớp lệnh (tr. cp)	75.37	68.33	80.78	55.27	60.40	68.03
GTGD khớp lệnh (Tỷ VND)	1,398.72	1,271.61	1,527.09	1,064.99	1,211.29	1,294.74
Mua/bán ròng khối ngoại (tỷ VND)	71.71	21.34	60.37	88.89	97.18	67.90



ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường có tuần tăng điểm trở lại, phục hồi một phần số điểm đã mất của tuần lao dốc mạnh trước đó. Tuy vậy, đà phục hồi chưa thực sự rõ ràng với những phiên tăng giảm điểm đan xen. Đồng thời, tâm lý của các nhà đầu tư vẫn đang cho thấy sự thận trọng, bằng chứng là thanh khoản duy trì ở mức thấp. Về diễn biến các nhóm ngành, đà tăng của chỉ số được đóng góp chính bởi đà phục hồi của hầu hết các nhóm ngành trụ cột, đặc biệt là nhóm công nghệ thông tin tăng vượt đỉnh. Về giao dịch khối ngoại, thị trường đón nhận tín hiệu khả quan khi áp lực bán ròng đã giảm đáng kể và là mức thấp nhất trong 8 tuần qua.

GÓC NHÌN KỸ THUẬT

VN-Index đã hồi phục khá tốt trở lại sau tuần giảm mạnh hơn 100 điểm, tuy nhiên vẫn chưa lấy lại được phân nửa số điểm đã mất. Chỉ số đang có nhịp hồi phục từ vùng cầu 1160-1190 nhưng tín hiệu đang cho thấy lực cầu yếu khi biên độ nền tăng kèm khối lượng giảm dần. Tín hiệu này cho khả năng có thể điều chỉnh trở lại khi tiếp tục tăng lên vùng cung. Vùng cung cần chú ý là 1248-1287 (VN30), tương ứng vùng 1220-1250 (VN-Index).

VN-Index



Về HNX-Index, chỉ số cũng có tuần hồi phục trở lại, nhưng chưa lấy lại được nhiều so với tuần giảm mạnh trước đó. Trên đồ thị ngày, chỉ số đã hồi phục từ vùng cầu 217-222 với tín hiệu cũng cho thấy lực cầu yếu. Vùng cần cần chú ý là 230-235.

HNX-Index



Nhìn chung, cả hai chỉ số đều có tuần hồi phục trở lại nhưng tín hiệu chưa mạnh, có khả năng chỉ là hồi ngắn, chưa có nhiều kỳ vọng để tạo đáy cuối cùng. Nếu tín hiệu chịu áp lực cung mạnh trở lại thì khả năng đáy ngắn hạn này có thể khó giữ, trường hợp nếu lực cung yếu thì cần xem xét tín hiệu test đáy. Rủi ro thị trường nhìn chung vẫn ở mức cao, do đó, chiến lược chung nên tận dụng nhịp hồi để cơ cấu lại danh mục, tỷ trọng đề xuất ở mức thấp-trung bình.

THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG**TOP 5 KHỐI LƯỢNG KHỚP LỆNH**

HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	KL KL (cp)
SHB	11,450	2.69%	110,472,799
VIX	16,850	3.37%	106,841,927
DIG	27,800	1.46%	103,131,015
NVL	15,250	5.54%	95,206,168
MBB	22,250	-1.98%	94,635,390

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	KL KL (cp)
SHS	18,300	5.17%	96,024,880
CEO	18,100	2.26%	40,071,180
PVS	39,700	3.39%	28,490,609
MBS	27,000	5.47%	16,688,304
HUT	16,900	0.60%	10,929,462

TOP 5 GIÁ TRỊ KHỚP LỆNH

HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	GT KL (tỷ VND)
MWG	54,900	13.90%	3,758.0
FPT	123,200	13.03%	3,053.4
DIG	27,800	1.46%	2,878.9
SSI	35,200	6.02%	2,871.0
HPG	28,400	2.16%	2,351.2

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	GT KL (tỷ VND)
SHS	18,300	5.17%	1,757.3
PVS	39,700	3.39%	1,109.7
CEO	18,100	2.26%	727.9
MBS	27,000	5.47%	451.6
IDC	56,200	8.49%	378.3

THỐNG KÊ TÁC ĐỘNG CHỈ SỐ**TOP 5 TÁC ĐỘNG TĂNG INDEX**

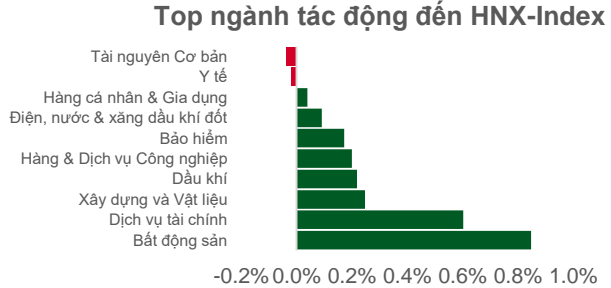
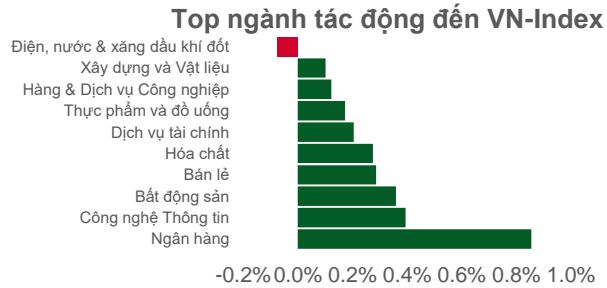
HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	Tác động %
FPT	123,200	13.03%	0.38%
MWG	54,900	13.90%	0.21%
GVR	30,000	6.76%	0.16%
TCB	46,600	4.72%	0.16%
VIC	44,450	4.34%	0.15%

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	Tác động %
IDC	56,200	8.49%	0.50%
SHS	18,300	5.17%	0.25%
PVS	39,700	3.39%	0.21%
MBS	27,000	5.47%	0.21%
NTP	40,800	7.09%	0.12%

TOP 5 TÁC ĐỘNG GIẢM INDEX

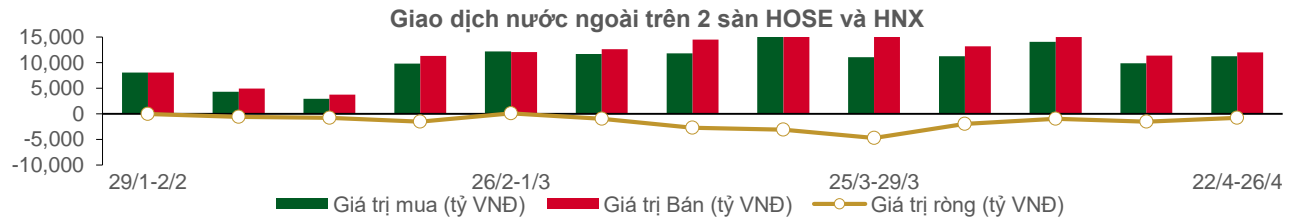
HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	Tác động %
GAS	73,500	-2.00%	-0.07%
VHM	40,800	-1.69%	-0.06%
MBB	22,250	-1.98%	-0.05%
VSH	44,150	-7.92%	-0.02%
QCG	15,200	-14.85%	-0.02%

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	Tác động %
TMB	72,500	-13.69%	-0.06%
NVB	8,900	-3.26%	-0.06%
TKU	14,400	-18.18%	-0.05%
SEB	45,500	-6.76%	-0.04%
LAS	18,700	-4.59%	-0.04%



THỐNG KÊ GIAO DỊCH NƯỚC NGOÀI

Sàn GD	KL nước ngoài mua (tr. cp)	GT nước ngoài mua (tỷ VND)	KL nước ngoài bán (tr. cp)	GT nước ngoài bán (tỷ VND)	KL mua/ròng (tr. cp)	GT mua/bán ròng (tỷ VND)
HOSE	369.26	10,680.27	411.03	11,807.65	(41.77)	(1,127.38)
HNX	18.08	579.13	9.90	239.64	8.18	339.48
Tổng 2 sàn	387.34	11,259.40	420.93	12,047.29	(33.59)	(787.89)



TOP 5 MUA RÒNG CỦA KHỐI NGOẠI

HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	KL ròng (cp)	GT ròng (tỷ VND)
MWG	54,900	12,080,291	648.10
HPG	28,400	10,119,184	284.84
VND	20,650	11,762,982	238.84
SSI	35,200	6,462,167	227.08
TPB	17,900	8,532,704	151.30

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	KL ròng (cp)	GT ròng (tỷ VND)
PVS	39,700	8,026,734	313.94
MBS	27,000	1,305,177	35.38
BVS	35,400	821,500	28.72
LAS	18,700	994,000	18.53
DTD	25,600	359,500	9.10

TOP 5 BÁN RÒNG CỦA KHỐI NGOẠI

HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	KL ròng (cp)	GT ròng (tỷ VND)
FUEVFVND	30,750	(60,154,000)	(1,780.16)
VHM	40,800	(8,352,174)	(339.04)
DIG	27,800	(5,418,220)	(152.17)
HDB	23,600	(6,228,446)	(138.36)
GAS	73,500	(1,643,492)	(122.53)

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	KL ròng (cp)	GT ròng (tỷ VND)
SHS	18,300	(1,299,900)	(23.98)
CEO	18,100	(707,300)	(13.25)
IDC	56,200	(165,642)	(7.97)
TNG	20,100	(224,500)	(4.45)
TIG	12,100	(175,900)	(2.12)

Đảm bảo phân tích

Báo cáo được thực hiện bởi Phạm Quang Chương, chuyên viên phân tích – Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng. Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này.

Miễn trừ trách nhiệm

Thông tin này được tổng hợp từ các nguồn mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy, nhưng chúng tôi không chịu trách nhiệm về sự hoàn chỉnh hay tính chính xác của nó. Đây không phải là bản chào hàng hay sự nài khẩn mua của bất cứ cổ phiếu nào. Chứng khoán Phú Hưng và các chi nhánh và văn phòng và nhân viên của mình có thể có hoặc không có vị trí liên quan đến các cổ phiếu được nhắc tới ở đây. Chứng khoán Phú Hưng (hoặc chi nhánh) đôi khi có thể có đầu tư hoặc các dịch vụ khác hay thu hút đầu tư hoặc các hoạt động kinh doanh khác cho bất kỳ công ty nào được nhắc đến trong báo cáo này. Tất cả các ý kiến và dự đoán có trong báo cáo này được tạo thành từ các đánh giá của chúng tôi vào ngày này và có thể thay đổi không cần báo trước

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS).

Tầng 21, Phú Mỹ Hưng Tower, 08 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 5 413 5479

Fax: (84-28) 5 413 5472

Customer Service: 1900 25 23 58

Call Center: (84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn

Web: www.phs.vn

PGD Phú Mỹ Hưng

Tòa nhà CR2-08, 107 Tôn Dật Tiên,
Phường Tân Phú, Quận 7,
Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 5 413 5478

Fax: (84-28) 5 413 5473

Chi nhánh Quận 3

Tầng 4 & 5, D&D Tower, 458
Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 2,
Quận 3, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

Chi Nhánh Thanh Xuân

Tầng 5, Tòa nhà UDIC Complex, N04
Hoàng Đạo Thúy, Phường Trung
Hòa, Quận Cầu Giấy, Hà Nội.

Điện thoại: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Tân Bình

Tòa nhà Park Legend, 251 Hoàng Văn
Thụ, Phường 2, Quận Tân Bình, Tp.
HCM.

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 5, Tòa nhà Vinafor,
127 Lò Đúc, Quận Hai Bà Trưng,
Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 3 933 4566

Fax: (84-24) 3 933 4820

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần
Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, Hải
Phòng

Điện thoại: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801

Chi nhánh Quận 1

Phòng 1003A, Tầng 10, Tòa nhà Ruby,
81-83-83B-85 Hàm Nghi,
Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1,
Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 535 6060

Fax: (84-28) 3 535 2912